Mô Hình FDD.

Quản lí khách sạn.

DFD đặc tả mô hình .

Báo cáo.

Lập phiếu thuê phòng

Lập hóa đơn

Tra cứu

Lập danh mục phòng

- Lập danh mục phòng

Nhân viên

D1 D2

Màn Hình

**D5**

D3 D4

-Ý Nghĩa từng dòng dữ liệu.

D1:Chọn thông tin có liên quan đến phòng cần tìm(MaPNG,Loai\_PNG,Don\_Gia,Tinh\_Trang,Ghi\_Chu).

D2:Trả lại dữ liệu về dữ liệu phòng(MaPNG,Loai\_PNG,Don\_Gia,Tinh\_Trang,Ghi\_Chu).

D3:

D4: Lưu dữ liệu từ csdl (MaPNG,Loai\_PNG,Don\_Gia,Tinh\_Trang,Ghi\_Chu)

D5:D2.

-Xữ lý.

Bước 1:Kết nối CSDL.

Bước 2:Đọc dữ liệu D1 sau khi nhân viên chọn.

Bước 3:Nhấn thêm nếu thấy thông tin phòng đúng.

Bước 4:Kiểm tra lại thông số các phòng.

Bước 5:Nếu thấy hài lòng nhấn lưu

Bước 6:Nếu thấy phòng chưa được nhân bỏ chọn phòng và nhấm thêm phòng sẽ tự mất.

Bước 7:Lưu lại dữ liệu.

- Lập phiếu thuê phòng

Nhân viên

D1 D2

Màn Hình

D5

D3 D4

-Ý Nghĩa từng dòng dữ liệu.

D1:Nhập thông tin khách hàng , ngày thuê phòng ,phòng khách hàng chọn (MA\_PHIEU,NGAY\_THUE,MAPNG,MAKH,LOAI\_KH , CMND).

D2:Trả về việc thông tin phiếu.

D3:Load dự liệu phòng còn trống (MaPNG,Loai\_PNG,Tinh\_Trang)

D4:Ghi thông tin D1 vào CSDL

D5: Trả về D2.

-Xữ lý.

Bước 1:Kết nối CSDL.

Bước 2:Đọc dữ liệu D1 từ nhân viên sau khi có thông tin từ khách hàng.

Bước 3:Load dữ liệu phòng từ D3.

Bước 4:Check phòng xem khách hàng chọn có còn hay không nếu không thì mời khách hàng chọn lại.

Bước 5:Sau khi khách hàng đồng ý với các thông ghi trên form lập phiếu thuê thì nhân save.

Bước 6:Khi dữ liệu từ D1 vào csdl.

Bước 7:Ghi ra màn hình lệnh save thành công.

-Tra cứu.

Nhân viên

D1 D2

Màn Hình

D5

D3 D4

-Ý Nghĩa từng dòng dữ liệu.

D1:Thông tin từ các loại tra cứu (LOAI\_PNG,TINH\_TRANG,NGAY\_THUE,MAPHIEU,NGAY\_TRA,MAHD,THANG,MABC)

D2:Trả về dự liệu cần tìm.

D3:Trả dữ liệu thông tin khách hàng từ csdl lên (MA\_PNG,DONGIA,LOAI\_PNG,TINH\_TRANG,NGAY\_THUE,MAPHIEU,NGAY\_TRA,MAKH,PHONG,CMND, LOAI\_KH,MAHD,THANG,THANHTIEN,MABC,DOANH\_THU,TY\_LE)

D4:

D5: Trả về D2.

-Xữ lý.

Bước 1:Kết nối CSDL.

Bước 2:Đọc dữ liệu D1(LOAI\_PNG,TINH\_TRANG,NGAY\_THUE,MAPHIEU,NGAY\_TRA,MAHD,THANG,MABC) từ nhân viên chọn.

Bước 3:So sánh dữ liệu D1 với dư liệu được trả từ D3.

Bước 4:Nếu có thì xuất kết quả.

Bước 5:Ghi lên listview .

-Lập hóa đợn thanh toán.

Nhân viên

D1 D2

Máy in

D5

D3 D4

-Ý Nghĩa từng dòng dữ liệu.

D1:Nhâp thông tin khách hàng (MA\_PNG)

D2:Phiếu thanh toán gồm các thông tin (MA\_PNG,,LOAI\_PNG,DIA\_CHI ,NGAY\_THUE,MAPHIEU,NGAY\_TRA,MAKH,PHONG,CMND, LOAI\_KH,MAHD, ,THANHTIEN)

D3: Lấy thông tin của bảng (MA\_PNG,LOAI\_PNG,DIA\_CHI ,NGAY\_THUE,MAPHIEU,NGAY\_TRA,MAKH,PHONG,CMND, LOAI\_KH,MAHD, THANHTIEN)

D4:.Lưu hóa đơn vào csdl

-Xữ lý.

Bước 1:Kết nối CSDL.  
Bước 2:Đọc dữ liệu (MA\_PNG)

Bước 3:So sánh dữ liệu (MA\_PNG) với csdl nếu có thì xuất dữ liệu ra gồm MA\_PNG,,LOAI\_PNG,DIA\_CHI ,NGAY\_THUE,MAPHIEU,NGAY\_TRA,MAKH,PHONG,CMND, LOAI\_KH,MAHD, ,THANHTIEN)

Bước 4:Nhập số tiền khách hàng đưa.  
Bước 5:Tính toán số tiền còn thừa để trả khách hàng.

Bước 6:Lưu hóa đơn vào csdl

- Lập báo cáo tháng

.

Nhân viên

D1 D2

Màn hình

D5

D3 D4

-Ý Nghĩa từng dòng dữ liệu.

D1:Chọn tháng cần tính hóa đơn (THANG)

D2:Trả lại màn hình (THANG,MABC,LOAI\_PNG,NGAY\_THUE,NGAY\_TRA,THANH\_TIEN,DOANH\_THU,TY\_LE)

D3: LẤY THÔNG TIN (THANG,MABC,LOAI\_PNG,NGAY\_THUE,NGAY\_TRA,THANH\_TIEN,DOANH\_THU)

D4:Lưu dữ liệu (THANG,MABC,DOANH\_THU) vào csdl

D5: In D2.

-Xữ lý.

Bước 1:Kết nối CSDL.

Bước 2:Đọc dữ liệu D1.

Bước 3:Tính các giá trị hóa đơn nằm trong tháng khi đọc D1.

Bước 4:Lưu vào csdl.